TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 381/2019/DS-PT
Ngày: 07-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương
Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1706/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ 16, ấp L, xã LN, huyện C, Thành phố H;
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Châu Văn L, sinh năm: 1965; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 30/8/2017 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh);
Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H;

Có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H;

Có mặt tại phiên tòa.

4. Người làm chứng:

- Bà C Ngọc S; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà C Thị Thanh Q; địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H;

Có mặt tại phiên tòa.

5. Người kháng cáo: Bà Lê Thị Kim C - nguyên đơn.

6. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là bà Lê Thị Kim C trình bày:

Vào năm 2017, do có nhu cầu chuyển nhượng phần đất đang làm ruộng muối nên ông Châu Văn L có đưa cho bà C bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bà tìm người nhận chuyển nhượng, lúc này ông L có hỏi mượn bà C số tiền 50.000.000 đồng; trường hợp nếu bán được ruộng muối thì bà C sẽ được tiền hoa hồng và nhận lại số tiền đã cho mượn. Do biết ông L chuẩn bị chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên bà C đồng ý cho mượn, vào ngày 12/5/2017 (âm lịch) bà C đưa số tiền 50.000.000 đồng cho ông L và gia đình ông L có chứng kiến. Tuy nhiên, sau đó bà C không tìm được người mua và ông L đã chuyển nhượng phần đất đang làm ruộng muối cho người khác nhưng không trả lại số tiền đã mượn. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu ông Châu Văn L trả lại cho bà số tiền 40.000.000 đồng (bà C tự nguyện giảm cho ông L số tiền 10.000.000 đồng).

* Nguyễn Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Châu Văn L - và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Trước đây, bà C có đưa cho gia đình ông L số tiền 50.000.000 đồng để dằn chân (đặt cọc) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, người trực tiếp nhận tiền là bà Nguyễn Thị D (vợ ông L) và lúc nhận tiền ông L đang ngủ trong nhà

nên không có mặt. Hai bên có viết giấy thỏa thuận, theo đó trong thời hạn 01 tuần nếu bà C không giao tiền tiếp và làm thủ tục chuyển nhượng 15.000 m^2 đất thì bị mất số tiền dằn chân (đặt cọc); giấy thỏa thuận do ông T và bà C viết, chữ ký "L" và tên Châu Văn L dưới chữ ký trong giấy thỏa thuận là do ông T ký, viết. Vài ngày sau, bà C có đến gặp bà D xin gia hạn thêm 07 ngày nữa để thực hiện. Hết 15 ngày, bà C báo là vẫn chưa thực hiện được việc chuyển nhượng phần đất như thỏa thuận. Thời điểm này, gia đình ông L đang cần tiền trả nợ ngân hàng nên đã chuyển nhượng phần đất trên cho người khác và giá chuyển nhượng bị giảm 75.000.000 đồng. Do vậy, ông L không đồng ý trả số tiền 40.000.000 đồng như bà C yêu cầu, nhưng đồng ý hỗ trợ cho bà C số tiền 10.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D là người trực tiếp nhận số tiền 50.000.000 đồng từ bà C và đây là số tiền bà C dằn chân (đặt cọc) để mua đất như ông T đã trình bày, hoàn toàn không có việc vay mượn tiền như bà C trình bày. Bà đồng ý liên đới cùng ông T hỗ trợ cho bà C số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Châu Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D nơi cư trú tổ 11, ấp T, xã LN, huyện C, Thành phố H phải liên đới giao cho bà Lê Thị Kim C số tiền 10.000.000 đồng.

Việc thực hiện trả tiền một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí mà bà Lê Thị Kim C, ông Châu Văn L, bà Nguyễn Thị D phải chịu và quyền kháng cáo.

Ngày 07/8/2018, nguyên đơn bà Lê Thị Kim C kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 13/8/2018, Chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ-SCBSBA về việc sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm với nội dung *"Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm"*.

Ngày 20/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ về phần tuyên xử không đúng với nhận định và về án phí.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Lê Thị Kim C là nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, đề nghị buộc ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D phải trả lại cho bà số tiền 40.000.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh T (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), bà Nguyễn Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm hòa giải, bà Lê Thị Kim C là nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh T (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), bà Nguyễn Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng thống nhất thỏa thuận:

+ Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D cùng liên đới hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Việc hỗ trợ được thực hiện định kỳ vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/6/2019 cho đến khi hết số tiền nêu trên. Việc giao nhận tiền các đương sự thực hiện trực tiếp với nhau hoặc thông qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm được quyết định theo quy định của pháp luật và nguyên đơn tự nguyện chịu nộp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị:

+ Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự và quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với nội dung kháng nghị:

- Phần nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng không đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng tại phần

quyết định Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng với phần nhận định.

- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền 30.000.000 đồng không được Tòa án chấp nhận là không đúng. Lẽ ra, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.
- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên ông L và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền số tiền 10.000.000 đồng mà ông bà tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn là không phù hợp.
- Ngày 13/8/2018, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ-SCBSBA với nội dung *"Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm"*. Việc sửa chữa này là không đúng với quy định tại Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Với những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi kháng cáo ban đầu, đồng thời các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

+ Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Xét thấy, nội dung thay đổi kháng cáo này nhẹ hơn so với yêu cầu kháng cáo ban đầu là hủy án bản sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 298

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo để xem xét theo quy định.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

2.1 Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy, tại phần "Nhận định của Tòa án" của Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26/7/2018, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng tại phần quyết định Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là mâu thuẫn với phần nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, việc ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D hỗ trợ bà Lê Thị Kim C số tiền 10.000.000 đồng là sự tự nguyện, không thể xem là chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần này là có căn cứ, lẽ ra phải sửa án sơ thẩm theo nội dung kháng nghị. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về nội dung giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận.

2.2 Tại phần "Quyết định" của Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26/7/2018, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền 30.000.000 đồng không được Tòa án chấp nhận, sau khi cấn trừ số tiền mà ông L và bà D tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng là không đúng. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận và việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà D) tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng cho nguyên đơn không thuộc trường hợp phải chịu án phí.

Đồng thời, tại phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2018, Hội đồng xét xử đã tuyên ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng. Sau đó, ngày 13/8/2018, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ-SCBSBA với nội dung *"Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm"*. Xét thấy, sai sót này không phải lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai; mặt khác, quyết định sửa chữa bổ sung bản án này Thẩm phán không phối hợp với các thành viên Hội đồng xét xử. Như vậy, việc sửa chữa này là không đúng với quy định tại Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, xét thấy Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí là có căn cứ, lẽ ra phải sửa án sơ thẩm theo nội dung kháng nghị. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về nội dung giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần án phí theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận theo quy định.

[3] Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 40.000.000 đồng. Trường hợp này, sau khi xem xét và chấp nhận, Hội đồng xét xử sơ thẩm không căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có thiếu sót. Vì vậy, cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm đối với thiếu sót này và các sai sót bị kháng nghị.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể là:

Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D cùng liên đới hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Việc hỗ trợ được thực hiện định kỳ vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/6/2019 cho đến khi hết số tiền nêu trên. Việc giao nhận tiền các đương sự thực hiện trực tiếp với nhau hoặc thông qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí: do sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nên căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

- Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại là 1.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.250.000 đồng đã nộp, nguyên đơn được hoàn lại số tiền chênh lệch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 43/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

a) Ông Châu Văn L và bà Nguyễn Thị D cùng liên đới hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Việc hỗ trợ được thực hiện định kỳ vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/6/2019 cho đến khi hết số tiền nêu trên. Việc giao nhận tiền các đương sự thực hiện trực tiếp với nhau hoặc thông qua cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

b) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

a) Án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bà Lê Thị Kim C tự nguyện chịu. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2011/05534 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; bà C được hoàn lại số tiền chênh lệch 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

b) Án phí dân sự phúc thẩm bà Lê Thị Kim C phải chịu và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã

nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2011/06043 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Kim C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (24).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại